

Số: 01/2024/QĐST-KDTM

TL, ngày 08 tháng 3 năm 2024.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 357, Điều 463, Điều 468, Điều 470 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải hoà giải thành ngày 29 tháng 02 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 14/2023/TLST-KDTM, ngày 06 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận của các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP SGHN.

Địa chỉ: Số mk, phường THĐ, quận HK, thành phố Hà Nội,

Đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Quang H - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thanh T - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP SGHN, Chi nhánh tỉnh Hưng Yên.

Đại diện theo ủy quyền lại:

- Ông Lê Tuấn Ah - Chức vụ: Phó Giám đốc phụ trách Phòng giao dịch Phố Hiến Ngân hàng TMCP SGHN, Chi nhánh tỉnh Hưng Yên.

- Ông Phạm Văn L - Chức vụ: Chuyên viên quan hệ khách hàng cá nhân Phòng giao dịch PhH Ngân hàng TMCP SGHN, Chi nhánh tỉnh Hưng Yên.

Đều cùng địa chỉ: Số nxm đường ĐB, phường QT, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

Bị đơn: - Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1971.

- Bà Lương Thị H1 (tên gọi khác Lương Thị Mai H1), sinh năm 1973.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị T, sinh năm 1949
Đều cùng địa chỉ: Thôn LH, xã NT, huyện TL, tỉnh Hưng Yên.
Bà Lê Thị T và bà Lương Thị H1 ủy quyền cho ông Nguyễn Văn H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về số nợ: Hai bên thống nhất theo Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 09/2015/HĐTDNH-CN/SHB.110501 ngày 06/02/2015, tính đến ngày 28/02/2024 ông Nguyễn Văn H và bà Lương Thị H1 còn nợ Ngân hàng TMCP SGHN số tiền nợ gốc là 319.901.984đồng; Tiền lãi vay quá hạn là 624.979.519 đồng. Tổng cộng tiền nợ gốc và lãi là 944.881.503đ (*Chín trăm bốn mươi bốn triệu tám trăm tám mốt ngàn năm trăm linh ba đồng*) và lãi suất quá hạn của số nợ gốc chưa trả theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng kể từ ngày 29/02/2024 cho đến ngày thanh toán xong khoản nợ cho Ngân hàng TMCP SGHN, Chi nhánh Hưng Yên.

2.2 Về thời hạn trả nợ:

Hai bên thống nhất ông H, bà H1 trả nợ làm bốn lần như sau:

- Lần 1: Chậm nhất đến ngày 30/6/2024 vợ chồng ông H, bà H1 sẽ thanh toán 200.000.000đ (*Hai trăm triệu đồng*) tiền nợ gốc.

- Lần 2: Chậm nhất đến ngày 30/9/2024 vợ chồng ông H, bà H1 sẽ thanh toán tiền nợ gốc còn lại là 119.901.984đ (*Một trăm mười chín triệu chín trăm linh một ngàn chín trăm tám tư đồng*).

- Lần 3: Chậm nhất đến ngày 30/12/2024 vợ chồng ông H, bà H1 sẽ thanh toán số tiền nợ lãi là 300.000.000đ (*Ba trăm triệu đồng*).

- Lần 4: Chậm nhất đến ngày 30/03/2025 vợ chồng ông H, bà H1 sẽ thanh toán số tiền nợ lãi còn lại là 324.979.519đ (*Ba trăm hai bốn triệu chín trăm bảy chín ngàn năm trăm mười chín đồng*) và lãi suất quá hạn của số nợ gốc chưa trả theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng kể từ ngày 29/02/2024 cho đến ngày thanh toán xong khoản nợ cho Ngân hàng TMCP SGHN, Chi nhánh Hưng Yên.

Sau khi vợ chồng ông H, bà H1 trả hết toàn bộ số tiền nợ gốc thì Ngân hàng sẽ lập hồ sơ trình cấp có thẩm quyền xem xét miễn giảm tiền lãi cho ông H, bà H1.

2.3. Về tài sản thế chấp:

Tài sản bảo đảm cho khoản vay trên là thửa đất số 325, tờ bản đồ số 19, diện tích 485,7m², tại xã NT, huyện TL, tỉnh Hưng Yên. Thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD087197 vào sổ cấp giấy chứng nhận số CH00255 Q01 - T128 do Ủy ban nhân dân huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên cấp ngày 29/08/2011 đứng tên ông Nguyễn Văn H2, bà Lê Thị T.

Ngày 08/10/2013, bên nhận thế chấp là Ngân hàng TMCP SGHN, Chi nhánh Hưng Yên, bên thế chấp là bà Lê Thị T, bên được bảo đảm là ông Nguyễn

Văn H, bà Lương Thị H1 đã tiến hành ký Hợp đồng thế chấp tài sản số: 210/2013/HĐTC-BTB/SHB.HY-PH ngày 08/10/2013 và Phụ lục hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2015 ngày 06/02/2015 tại Văn phòng công chứng PH, tỉnh Hưng Yên.

Trong trường hợp ông Nguyễn Văn H cùng vợ là bà Lương Thị H1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP SGHN, Chi nhánh Hưng Yên có quyền đề nghị Cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp trên sẽ được thanh toán toàn bộ khoản nợ trong Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 09/2015/HĐTDNH-CN/SHB.110501 ngày 06/02/2015, nếu số tiền thu được còn thừa Ngân hàng TMCP SGHN, Chi nhánh Hưng Yên sẽ trả lại cho khách hàng/ bên đảm bảo, nếu số tiền thu được bị thiếu thì Ngân hàng TMCP SGHN, Chi nhánh Hưng Yên ghi nợ và ông Nguyễn Văn H cùng vợ là bà Lương Thị H1 phải tiếp tục trả cho Ngân hàng TMCP SGHN, Chi nhánh Hưng Yên số tiền còn thiếu.

2.4. Về án phí: Ông Nguyễn Văn H và bà Lương Thị H1 phải chịu 20.173.222đ (*Hai mươi triệu một trăm bảy ba ngàn hai trăm hai hai đồng*) án phí sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng TMCP SGHN số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 21.414.000đ (*Hai một triệu bốn trăm mười bốn ngàn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000526 ngày 05/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện TL, tỉnh Hưng Yên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện TL;
- Chi cục THA DS huyện TL;
- Phòng KTNV Tòa án tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lý